TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ GIA MẬP** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2018/QĐST-DS	*Bù Gia Mập, ngày 28 tháng 02 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 02 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2018/TLST-DS ngày 22 tháng 01 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản";

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* ***Nguyên đơn:*** Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn 4, xã Đa K, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

* ***Bị đơn:*** Ông Lê Đình H, sinh năm 1964, Bà Trương Thị P, sinh năm 1969

Cùng địa chỉ: Thôn 5, xã Đa K, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

* ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Ông Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn 4, xã Đa K, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền vay: Ông Lê Đình H và bà Trương Thị P có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Thu H, ông Nguyễn Ngọc D số tiền gốc vay 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng.

2.2. Về thời hạn trả: Bắt đầu từ ngày 01/3/2018, vào ngày 01 hàng tháng ông H và bà P có nghĩa vụ trả cho ông D và bà H số tiền 1.000.000 *(Một triệu)* đồng cho đến khi trả hết số tiền 100.000.000 đồng.

Trong trường hợp bà P và ông H vi phạm nghĩa vụ trả nợ trong các lần thỏa thuận thì ông D và bà H có quyền yêu cầu Cơ quan chi cục thi hành án dân sự thi hành toàn bộ số tiền nợ tại thời điểm yêu cầu tương ứng với số tiền chưa thi hành.

Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp Cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra Quyết định thi hành án) hoặc có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm là: 2.500.000 *(Hai triệu năm trăm nghìn)* đồng, bà P và ông H phải chịu 1.250.000 *(Một triệu hai trăm năm mươi nghìn)* đồng; ông D và bà H phải chịu 1.250.000 *(Một triệu hai trăm năm mươi nghìn)* đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 2.500.000 đồng bà H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0018154 ngày 22/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; hoàn trả lại cho bà H, ông D số tiền 1.250.000 *(Một triệu hai trăm năm mươi nghìn)* đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND huyện Bù Gia Mập;*
- *Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;*
- *Đương sự;*
- *Lưu: VT, hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tuyết